| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 21-7-2025.
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đào Minh Hoàng.
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.
Ông Phan Công Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực - Đồng Nai*** *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1043/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2000.

Căn cước công dân số: 075300013699. Ngày cấp: 06/8/2024. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ: Ấp 7, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai).

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn H, sinh năm 1995.

Căn cước công dân số: 075095007663. Ngày cấp: 08/9/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tổ 9, Ấp 9, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai).

(Chị T, anh H vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Phan Văn H quen biết nhau và tiến hành kết hôn năm 2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời gian chung sống, chị và anh H không hợp nhau, thường hay cãi vã, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, đến khoảng tháng 8/2024 thì ly thân cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Chị yêu cầu ly hôn anh Phan Văn H.

*Về con chung:* Không có.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

2. Bị đơn anh Phan Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn được đảm bảo về quyền và lợi ích hợp pháp. Nguyên đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T đối với bị đơn anh Phan Văn H, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H; Về con chung: Không có; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét; Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phan Văn H. Do đó, Tòa án thụ lý vụ án dân sự với quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phan Văn H cư trú tại: Tổ 9, Ấp 9, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn anh Phan Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phan Văn H tự tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2024, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L,

tỉnh Đồng Nai (nay là xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2024 ngày 25/6/2024 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn chị T cho rằng trong thời gian chung sống, vợ chồng không hợp nhau, thường hay cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng, ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay nên chị T yêu cầu ly hôn anh H. Đối với bị đơn anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không cung cấp ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị T và anh H đến Tòa án để hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh H không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Qua đó, cho thấy anh T đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T đối với anh H, xử cho chị T ly hôn anh H.

Về con chung: Chị T và anh H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần cho anh H đến Tòa án giải quyết nhưng anh H vắng mặt không có ý kiến trình bày, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[3] Về án phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phan Văn H nên chị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014461 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai). Chị T đã nộp đủ án phí.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T đối với bị đơn anh Phan Văn H về ly hôn.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T ly hôn anh Phan Văn H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014461 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai). Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh T, anh Phan Văn H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã L, tỉnh Đồng Nai (GCN số 57/2024 UBND xã B cũ);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ (LT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Minh Hoàng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Công Minh** **Lê Thị Ánh Sáng** **Đào Minh Hoàng**